CÔNG TY TNHH DV & TM VĂN NAM
Địa chỉ : Lô A7-11/1 (KĐT Chí Linh), P.Nguyễn An Ninh, TP.Vũng Tàu
Tel : (84) 643.616.356 Fax : (84) 643.616.309
Facebook : www.facebook.com/vungtauworks.com.vn
Website : http://Vungtauworks.com.vn
Professional Contractor Supply Manpower

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP CHẤM CÔNG NHÀ THẦU PHỤ THÁNG 09 - NĂM 2020

BỘ PHẬN SỬ DỤNG: XƯỞNG CƠ KHÍ LẮP MÁY

Stt	Mã NV	Họ Và	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương									Số giờ làm thêm			THÁNG 09/2020																																	
				Làm việc						Nghỉ						T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4
				CTY	GLF	LPC	LQJK	SVDN	Tổng số ngày LV	CV	K	KP	NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Nhóm trưởng lắp ráp				**33.50**	**88.50**	**22.00**	**-**	**396.00**	**540.00**	**-**	**100.00**	**3.00**	**20.50**	**-**	**112.00**																														
1	VN002279	Nguyễn Hùng Cường	Nhóm trưởng lắp ráp	3.50	2.00	-	-	13.00	18.50	-	5.00	-				GLF	L	GLF	CTY	4CTY		SVDN	SVDN	K	K	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	4SVDN	SVDN		CTY	CTY	K	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	4SVDN
													-	-	8.00		8SVDN																											
2	VN002281	Bùi Đình Ngọc	Nhóm trưởng lắp ráp	3.00	-	-	-	22.00	25.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	CTY	CTY	CTY	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																														
3	VN002282	Chế Ngọc Tú	Nhóm trưởng lắp ráp	-	4.00	-	-	18.50	22.50	-	2.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	4SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN
													-	-	8.00		8SVDN																											
4	VN002305	Trịnh Hồng Sơn	Nhóm trưởng lắp ráp	-	-	22.00	-	-	22.00	-	3.00	-				LPC	L	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	K	LPC	LPC		K	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		K	LPC	LPC
													1.50	-	-											1.5SVDN																			
5	VN002310	Trần Đức Quang	Nhóm trưởng lắp ráp	-	4.00	-	-	18.00	22.00	-	3.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													2.00	-	8.00		8SVDN	2SVDN																											
6	VN002328	Phan Công Huy	Nhóm trưởng lắp ráp	1.00	3.50	-	-	16.00	20.50	-	4.00	-				4GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K	CTY	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN
													1.50	-	8.00		8SVDN		1.5SVDN																										
7	VN002223	Hoàng Quốc Tân	Nhóm trưởng lắp ráp	-	4.00	-	-	21.00	25.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	GLF		GLF	GLF	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	GLF	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	8.00		8SVDN																											
8	VN002224	Lê Văn Tình	Nhóm trưởng lắp ráp	-	-	-	-	23.25	23.25	-	1.00	-				SVDN	L	SVDN	2SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																														
9	VN002416	Nguyễn Thịnh Hồng	Nhóm trưởng Lắp ráp	3.00	15.00	-	-	4.00	22.00	-	3.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	K		GLF	GLF	CTY	CTY	CTY	K		K	GLF	GLF	GLF	GLF	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	8.00		8SVDN																											
10	VN002543	Nguyễn Sỹ Kiên	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	-	-	-	22.00	22.00	-	3.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																														
11	VN002560	Nguyễn Thanh Tâm	Nhóm trưởng Lắp ráp	1.00	-	-	-	17.00	18.00	-	7.00	-				K	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K	K		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K	K		SVDN	K	SVDN	CTY	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN
													-	-	-																														
12	VN002618	Trần Đức Phúc	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	-	-	-	22.00	22.00	-	3.00	-				K	L	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN
													-	-	-																														
13	VN002584	Lê Đình Hóa	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	-	-	-	21.00	21.00	-	4.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K
													-	-	-																														
14	VN002636	Tô Văn Minh	Nhóm trưởng Lắp ráp	3.00	-	-	-	22.00	25.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	CTY	CTY	CTY	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																														
15	VN002662	Phan Văn Hợi	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	4.00	-	-	18.00	22.00	-	3.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													2.00	-	8.00		8SVDN	2SVDN																											

Stt	Mã NV	Họ Và	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương									Số giờ làm thêm			THÁNG 09/2020																																		
				Làm việc						Nghỉ						T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4
				CTY	GLF	LPC	LQJK	SVDN	Tổng số ngày LV	CV	K	KP	NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
16	VN002663	Lê Ngọc Lực	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	-	-	-	3.75	3.75	-	18.00	3.00				SVDN	L	SVDN	K	K		SVDN	6SVDN	K	K	K	K		K	K	K	K	K	K		K	K	K	K	K	K		KP	KP	KP
													-	-	-																																		
17	VN002664	Nguyễn Thịnh Thìn	Nhóm trưởng Lắp ráp	1.00	18.00	-	-	3.00	22.00	-	3.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	K		GLF	CTY	GLF	GLF	GLF	K		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	K		SVDN	SVDN	SVDN
													6.00	-	8.00	6SVDN	8SVDN																													
18	VN002221	Ngô Văn Lâm	Nhóm trưởng Lắp ráp	8.00	12.00	-	-	-	20.00	-	5.00	-				GLF	L	K	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	GLF	CTY	K		CTY	GLF	GLF	GLF	GLF	K		K	GLF	CTY	CTY	CTY	K		CTY	CTY	CTY
													-	-	8.00		8SVDN																													
19	VN002222	Phạm Anh Vượng	Nhóm trưởng Lắp ráp	4.00	-	-	-	16.00	20.00	-	5.00	-				CTY	L	CTY	CTY	SVDN		SVDN	K	K	CTY	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		K	SVDN	SVDN
													-	-	-																																		
20	VN002393	Phạm Như Dũng	Nhóm trưởng Lắp ráp	6.00	-	-	-	15.00	21.00	-	4.00	-				CTY	L	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	K	CTY	CTY	SVDN	CTY		CTY	CTY	SVDN	K	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K
													-	-	8.00		8SVDN																													
21	VN002522	Phạm Quốc Tuấn	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	4.00	-	-	3.00	7.00	-	-	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	SVDN																					
													2.00	-	8.00	2SVDN	8SVDN																													
22	VN002395	Nguyễn Tuấn Vũ	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	-	-	-	13.50	13.50	-	3.00	-				4SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		K										
													-	-	-																																		
23	VN002802	Nguyễn Văn Đức	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	4.00	-	-	12.00	16.00	-	7.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	4SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN		K	4SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	K	SVDN	K		SVDN	K	
													2.00	-	8.00	2SVDN	8SVDN																													
24	VN002803	Nguyễn Sĩ Thiên	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	4.00	-	-	18.00	22.00	-	3.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN		SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													1.50	-	8.00	1.5SVDN	8SVDN																													
25	VN002818	Hoàng Văn Sinh	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	-	-	-	21.00	21.00	-	4.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN
													-	-	-																																		
26	VN002833	Trần Văn Lan	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	7.00	-	-	15.00	22.00	-	3.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		GLF	GLF	GLF	SVDN	SVDN	K		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	8.00		8SVDN																													
27	VN002489	Chu Hồng Phong	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	-	-	-	-	-	-	-	-																																					
													-	-	-																																		
28	VN002930	Vũ Đình Trọng	Nhóm trưởng Lắp ráp	-	3.00	-	-	18.00	21.00	-	4.00	-				GLF	L	GLF	K	GLF		SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													2.00	-	-	2SVDN																														
Công nhân Lắp ráp				**94.00**	**124.00**	**87.50**	**7.00**	**478.75**	**791.25**	**-**	**198.00**	**17.00**	**54.00**	**-**	**196.00**																															
1	VN002225	Lê Duy Trung	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	7.00	7.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN																					
													-	-	-																																		
2	VN002234	Lê Hồng Phúc	Công nhân Lắp ráp	-	2.25	-	-	15.00	17.25	-	7.00	-				GLF	L	6GLF	K	4GLF		SVDN	SVDN	SVDN	K	K	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	K	SVDN
													6.00	-	14.00	6SVDN	14SVDN																													
3	VN002257	Phan Duy Dương	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	21.00	21.00	-	4.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN
													-	-	-																																		
4	VN002276	Nguyễn Quốc Khánh	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	24.50	24.50	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		4SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																		

Stt	Mã NV	Họ Và	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương									Số giờ làm thêm			THÁNG 09/2020																																		
				Làm việc						Nghỉ						T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4
				CTY	GLF	LPC	LQJK	SVDN	Tổng số ngày LV	CV	K	KP	NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
5	VN002499	Phạm Bình Hoàng	Công nhân Lắp ráp	1.00	-	-	-	21.00	22.00	-	3.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	CTY	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																
6	VN002527	Trần Quang Công	Công nhân Lắp ráp	-	2.00	-	7.00	-	9.00	-	6.00	-				GLF	L	GLF	LQJK	LQJK		LQJK	LQJK	LQJK	LQJK	LQJK	K		K	K	K	K	K												
													-	-	-																																
7	VN002542	Phan Ngọc Hiếu	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	20.50	20.50	-	4.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN	4SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN
													-	-	-																																
8	VN002521	Đào Anh Tuấn	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	7.00	7.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN																					
													-	-	-																																
9	VN002262	Lê Hoàng Phát	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	21.50	21.50	-	3.00	-				K	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		4SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																
10	VN002449	Nguyễn Hoài Thanh	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	3.50	3.50	-	3.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	4SVDN		K	K	K																					
													-	-	-																																
11	VN002562	Nguyễn Văn Lợi	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	21.00	21.00	-	5.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		K	SVDN	SVDN
													-	-	-																																
12	VN002578	Nguyễn Trọng Tuấn	Công nhân Lắp ráp	-	3.00	-	-	-	3.00	-	1.00	-				GLF	L	GLF	GLF	K																									
													1.00	-	8.00	1SVDN	8SVDN																											
13	VN002559	Nguyễn Đình Hoan	Công nhân Lắp ráp	-	-	21.00	-	-	21.00	-	4.00	-				LPC	L	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	K		LPC	LPC	K	LPC	LPC	LPC		K	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		K	LPC	LPC
													-	-	-																																
14	VN002609	Nguyễn Thanh Thiện	Công nhân Lắp ráp	-	3.00	-	-	10.00	13.00	-	10.00	-				GLF	L	GLF	GLF	K		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		K	K	K	K	K	K		K		
													6.00	-	14.00	6SVDN	14SVDN																											
15	VN002606	Nguyễn Văn Bình	Công nhân Lắp ráp	4.00	4.00	1.00	-	-	9.00	-	6.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		LPC	K	K	K	CTY	K		CTY	CTY	CTY	K	K												
													10.00	-	8.00	2SVDN	8SVDN	6SVDN	2SVDN																									
16	VN002638	Nguyễn Xuân Bình	Công nhân Lắp ráp	-	15.50	-	-	3.00	18.50	-	6.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		K	K	K	GLF	GLF	K		GLF	GLF	GLF	GLF	GLF	K		GLF	4GLF	GLF	GLF	GLF	K		SVDN	SVDN	SVDN
													6.00	-	8.00	6SVDN	8SVDN																											
17	VN002422	Phan Anh Dũng	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	21.00	21.00	-	4.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN		SVDN	SVDN	K
													-	-	-																																
18	VN002424	Phạm Sơn Hoài	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	21.00	21.00	-	4.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN
													-	-	-																																
19	VN002457	Đoàn Viết Dũng	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	6.00	6.00	-	1.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K																					
													-	-	-																																
20	VN002487	Nguyễn Duy Dũng	Công nhân Lắp ráp	-	4.00	-	-	5.50	9.50	-	3.00	4.00				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN		K	4SVDN	KP	KP	KP	KP		K									
													-	-	8.00		8SVDN																											
21	VN002492	Bùi Văn Tráng	Công nhân Lắp ráp	11.00	3.00	1.00	-	-	15.00	-	9.00	1.00				GLF	L	GLF	KP	GLF		LPC	K	K	CTY	K	K		CTY	CTY	CTY	K	CTY	K		K	CTY	CTY	CTY	K	CTY		K	CTY	CTY
													-	-	8.00		8SVDN																											

Stt	Mã NV	Họ Và	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương									Số giờ làm thêm			THÁNG 09/2020																																		
				Làm việc						Nghỉ						T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4
				CTY	GLF	LPC	LQJK	SVDN	Tổng số ngày LV	CV	K	KP	NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
22	VN002504	Trần Thanh Lâm	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	7.00	7.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN																					
													-	-	-																													
23	VN002525	Nguyễn Văn Hoa	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	-	-	-	-	-																																	
													-	-	-																													
24	VN002513	Phạm Xuân Quân	Công nhân Lắp ráp	-	3.00	-	-	11.00	14.00	-	3.00	-				GLF	L	GLF	GLF	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		K								
													-	-	-																													
25	VN002752	Phạm Hữu Chí	Công nhân Lắp ráp	14.00	3.50	-	-	-	17.50	-	7.00	-				GLF	L	4GLF	GLF	GLF		CTY	K	K	CTY	CTY	K		CTY	K	CTY	CTY	CTY	K		CTY	CTY	K	CTY	CTY	CTY		K	CTY	CTY
													2.00	-	8.00	2SVDN	8SVDN																											
26	VN002753	Trần Khắc Hải	Công nhân Lắp ráp	-	-	22.00	-	-	22.00	-	3.00	-				LPC	L	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	K	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	K		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	K		LPC	LPC	LPC
													-	-	-																													
27	VN002754	Phạm Văn Hóa	Công nhân Lắp ráp	-	-	-	-	21.00	21.00	-	4.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																													
28	VN002458	Trần Thanh Dũng	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	5.00	5.00	-	2.00	-				SVDN	L	K	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN																					
													-	-	-																													
29	VN002533	Võ Tá Duy Đình	Công Nhân Lắp ráp	2.50	2.00	-	-	2.00	6.50	-	-	-				GLF	L	SVDN	SVDN	GLF		CTY	CTY	4CTY																					
													-	-	8.00		8SVDN																											
30	VN002608	Nguyễn Minh Tâm	Công Nhân Lắp ráp	-	-	24.00	-	-	24.00	-	1.00	-				LPC	L	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		K	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC
													-	-	-																													
31	VN002613	Lê Văn Hoán	Công Nhân Lắp ráp	-	-	8.50	-	12.50	21.00	-	3.00	-				LPC	L	4LPC	LPC	LPC		LPC	K	LPC	LPC	LPC	LPC		K	SVDN	SVDN	4SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																													
32	VN002614	Nguyễn Quang Linh	Công Nhân Lắp ráp	3.00	4.00	-	-	-	7.00	-	-	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		CTY	CTY	CTY																					
													-	-	8.00		8SVDN																											
33	VN002581	Đàm Quang Trung	Công Nhân Lắp ráp	-	4.00	1.00	-	-	5.00	-	2.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		LPC	K	K																					
													-	-	-																													
34	VN002582	Lê Xuân Kiên	Công Nhân Lắp ráp	-	4.00	-	-	2.00	6.00	-	1.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	K	SVDN																					
													4.00	-	8.00	2SVDN	8SVDN	2SVDN																											
35	VN002568	Vũ Văn Phái	Công Nhân Lắp ráp	-	3.00	-	-	3.00	6.00	-	1.00	-				GLF	L	GLF	GLF	SVDN		SVDN	K	SVDN																					
													-	-	8.00		8SVDN																											
36	VN002558	Trương Minh Hải	Công Nhân Lắp ráp	-	4.00	-	-	3.00	7.00	-	-	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	SVDN																					
													1.50	-	8.00		8SVDN		1.5SVDN																									
37	VN002797	Vũ Hồng Ân	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	4.50	4.50	-	-	1.00				4SVDN	L	KP	SVDN	SVDN		SVDN	4SVDN	4SVDN																					
													-	-	-																													
38	VN002799	Nguyễn Văn Hải	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	22.00	22.00	-	3.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																													

Stt	Mã NV	Họ Và	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương									Số giờ làm thêm			THÁNG 09/2020																																	
				Làm việc						Nghỉ						T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4
				CTY	GLF	LPC	LQJK	SVDN	Tổng số ngày LV	CV	K	KP	NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
39	VN002561	Nguyễn Đức Toản	Công Nhân Lắp ráp	-	4.00	-	-	3.00	7.00	-	-	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	SVDN																					
													-	-	8.00		8SVDN																											
40	VN002654	Nguyễn Thành Đạt	Công Nhân Lắp ráp	2.00	5.00	-	-	-	7.00	-	-	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		GLF	CTY	CTY																					
													-	-	-																														
41	VN002656	Phạm Đức Hậu	Công Nhân Lắp ráp	-	4.00	-	-	7.00	11.00	-	6.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	K	K	K	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		K									
													3.00	-	8.00	3SVDN	8SVDN																											
42	VN002660	Phan Xuân Thịnh	Công Nhân Lắp ráp	2.50	4.00	-	-	-	6.50	-	-	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		4CTY	CTY	CTY																					
													-	-	8.00		8SVDN																											
43	VN002641	Trần Minh Đức	Công Nhân Lắp ráp	2.00	1.00	-	-	4.00	7.00	-	-	-				CTY	L	CTY	SVDN	GLF		SVDN	SVDN	SVDN																					
													-	-	-																														
44	VN002642	Trần Xuân Dương	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	11.00	11.00	-	6.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN		K	SVDN	K	SVDN	K	K		K									
													-	-	-																														
45	VN002643	Lương Đình Huy	Công Nhân Lắp ráp	1.00	2.25	-	-	-	3.25	-	1.00	2.00				GLF	L	4GLF	6GLF	KP		KP	CTY	K																					
													-	-	-																														
46	VN002631	Nguyễn Hồng Sơn	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	-	-	-	-	-																																	
													-	-	-																														
47	VN002685	Nguyễn Đức Cường	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	14.00	14.00	-	3.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		K									
													-	-	-																														
48	VN002686	Nguyễn Văn Điền	Công Nhân Lắp ráp	-	-	6.00	-	-	6.00	-	1.00	-				LPC	L	K	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC																					
													-	-	-																														
49	VN002687	Nguyễn Phi Hải	Công Nhân Lắp ráp	-	4.00	-	-	2.00	6.00	-	1.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	K																					
													1.50	-	8.00		8SVDN	1.5SVDN																											
50	VN002692	Nguyễn Ngọc Thanh	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	10.25	10.25	-	6.00	-				K	L	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN	2SVDN	K	SVDN		K									
													-	-	-																														
51	VN002693	Nguyễn Trí Thức	Công Nhân Lắp ráp	5.00	-	-	-	16.00	21.00	-	4.00	-				CTY	L	CTY	CTY	CTY		SVDN	CTY	SVDN	K	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		K	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																														
52	VN002869	Nguyễn Đình Cường	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	3.00	3.00	-	3.00	1.00				SVDN	L	KP	K	SVDN		K	SVDN	K																					
													-	-	-																														
53	VN002706	Nguyễn Duy Anh	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	-	-	-	4.00	-				K	L	K	K	K																									
													-	-	-																														
54	VN002707	Nguyễn Thế Anh	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	5.50	5.50	-	1.00	-				K	L	SVDN	4SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN																					
													-	-	-																														
55	VN002712	Nguyễn Hữu Trí	Công Nhân Lắp ráp	-	1.00	-	-	-	1.00	-	3.00	3.00				GLF	L	K	K	K		KP	KP	KP																					
													3.00	-	8.00	3SVDN	8SVDN																											

Stt	Mã NV	Họ Và	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương									Số giờ làm thêm			THÁNG 09/2020																																		
				Làm việc						Nghỉ						T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4
				CTY	GLF	LPC	LQJK	SVDN	Tổng số ngày LV	CV	K	KP	NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
56	VN002713	Đặng Như Việt	Công Nhân Lắp ráp	-	4.00	1.00	-	-	5.00	-	2.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		LPC	K	K																					
													2.00	-	8.00		8SVDN	2SVDN																											
57	VN002714	Nguyễn Văn Xuân	Công Nhân Lắp ráp	-	1.50	-	-	-	1.50	-	2.00	3.00				K	L	4GLF	GLF	K		KP	KP	KP																					
													-	-	-																														
58	VN002756	Nguyễn Văn Bảo	Công Nhân Lắp ráp	5.00	-	-	-	1.00	6.00	-	1.00	-				CTY	L	CTY	SVDN	CTY		CTY	CTY	K																					
													-	-	-																														
59	VN002758	Trần Hữu Hoàng	Công Nhân Lắp ráp	3.00	-	-	-	12.00	15.00	-	2.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	CTY	CTY	CTY	SVDN		K									
													-	-	-																														
60	VN002759	Lưu Hoàng Hội	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	15.50	15.50	-	1.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	4SVDN	SVDN		K									
													-	-	-																														
61	VN002763	Tề Văn Vũ	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	-	-	-	-	-																																	
													-	-	-																														
62	VN002801	Lã Trần Phong	Công Nhân Lắp ráp	21.00	-	-	-	-	21.00	-	3.00	-				4CTY	L	CTY	4CTY	CTY		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	K		CTY	CTY	CTY	CTY	CTY	K		CTY	CTY	K	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY
													-	-	-																														
63	VN002817	Lý Trung Nhân	Công Nhân Lắp ráp	1.50	-	-	-	1.00	2.50	-	4.00	-				4CTY	L	CTY	SVDN	K		K	K	K																					
													-	-	-																														
64	VN002830	Trần Lê Lợi	Công Nhân Lắp ráp	2.00	5.00	-	-	-	7.00	-	-	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		GLF	CTY	CTY																					
													-	-	-																														
65	VN002914	Nguyễn Hợp Chính	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	-	-	-	-	-																																	
													-	-	-																														
66	VN002915	Trịnh Đình Thi	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	24.00	24.00	-	1.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN
													-	-	-																														
67	VN002871	Nguyễn Hoàng Anh	Công Nhân Lắp ráp	1.00	4.00	-	-	-	5.00	-	2.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		CTY	K	K																					
													2.00	-	8.00	2SVDN	8SVDN																											
68	VN002873	Trần Đình Hưng	Công Nhân Lắp ráp	2.00	1.00	-	-	2.50	5.50	-	1.00	-				CTY	L	CTY	SVDN	GLF		SVDN	4SVDN	K																					
													-	-	-																														
69	VN002916	Lê Gia Bút	Công Nhân Lắp ráp	-	2.00	-	-	3.00	5.00	-	2.00	-				GLF	L	GLF	SVDN	SVDN		K	SVDN	K																					
													-	-	-																														
70	VN002917	Phạm Minh Cường	Công Nhân Lắp ráp	-	3.00	1.00	-	-	4.00	-	3.00	-				GLF	L	GLF	GLF	K		LPC	K	K																					
													-	-	-																														
71	VN002919	Nguyễn Văn Hoàng	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	-	-	-	-	-																																	
													-	-	-																														
72	VN002920	Nguyễn Tấn Hùng	Công Nhân Lắp ráp	-	4.00	1.00	-	-	5.00	-	2.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		LPC	K	K																					
													6.00	-	8.00	6SVDN	8SVDN																											

Stt	Mã NV	Họ Và	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương									Số giờ làm thêm			THÁNG 09/2020																																			
				Làm việc						Nghỉ						T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4
				CTY	GLF	LPC	LQJK	SVDN	Tổng số ngày LV	CV	K	KP	NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
73	VN002921	Phạm Huy Hùng	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	3.50	3.50	-	2.00	1.00				KP	L	SVDN	K	SVDN		SVDN	4SVDN	K																					
													-	-	-																																		
74	VN002923	Ngô Tấn Khải	Công Nhân Lắp ráp	8.50	1.00	-	-	9.00	18.50	-	5.00	-				SVDN	L	4SVDN	SVDN	GLF		SVDN	SVDN	SVDN	4SVDN	K	SVDN		SVDN	SVDN	CTY	CTY	CTY	K		CTY	4CTY	CTY	CTY	K	K		CTY	CTY	K
													-	-	-																																		
75	VN002924	Trần Văn Lộc	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	3.00	3.00	-	3.00	1.00				SVDN	L	KP	SVDN	K		SVDN	K	K																					
													-	-	-																																		
76	VN002925	Lê Xuân Minh	Công Nhân Lắp ráp	1.00	2.00	-	-	-	3.00	-	4.00	-				GLF	L	GLF	K	K		CTY	K	K																					
													-	-	-																																		
77	VN002926	Nguyễn Hiệp Nam	Công Nhân Lắp ráp	-	-	-	-	5.00	5.00	-	2.00	-				SVDN	L	K	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K																					
													-	-	-																																		
78	VN002927	Lê Trường Nhở	Công Nhân Lắp ráp	1.00	3.00	-	-	-	4.00	-	3.00	-				GLF	L	K	GLF	GLF		CTY	K	K																					
													-	-	8.00		8SVDN																															
79	VN002928	Nguyễn Văn Tiến	Công Nhân Lắp ráp	-	4.00	-	-	2.00	6.00	-	1.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	K																					
													-	-	8.00		8SVDN																															
Công nhân Cắt hơi				**-**	**5.00**	**-**	**-**	**129.50**	**134.50**	**-**	**14.00**	**-**	**3.00**	**-**	**8.00**																																		
1	VN002218	Nguyễn Viết Anh	Công nhân Cắt hơi	-	-	-	-	21.00	21.00	-	4.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	K
													-	-	-																																		
2	VN002220	Trần Quốc Đại	Công nhân Cắt hơi	-	-	-	-	18.50	18.50	-	6.00	-				K	L	K	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	4SVDN		K	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K
													-	-	-																																		
3	VN002236	Ngô Văn Sử	Công nhân Cắt hơi	-	-	-	-	24.50	24.50	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		4SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																		
4	VN002235	Phạm Văn Thắng	Công nhân Cắt hơi	-	-	-	-	23.00	23.00	-	2.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		K	SVDN	SVDN
													-	-	-																																		
5	VN002288	Phạm Văn Hưng	Công nhân Cắt hơi	-	5.00	-	-	19.00	24.00	-	1.00	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		GLF	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													3.00	-	8.00	1.5SVDN	8SVDN	1.5SVDN																														
6	VN002275	Ngô Mậu Quang	Công nhân Cắt hơi	-	-	-	-	23.50	23.50	-	1.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	4SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																		
7	VN002774	Nguyễn Đức Duân	Công nhân Cắt hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-																																	
													-	-	-																																		
Công nhân Hàn 6G FCAW				**1.00**	**8.50**	**4.00**	**-**	**335.50**	**349.00**	**-**	**20.00**	**-**	**1.00**	**-**	**8.00**																																		
1	VN002205	Phan Đình Lộc	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	23.00	23.00	-	2.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																		
2	VN002207	Hoàng Văn Tráng	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	23.00	23.00	-	2.00	-				K	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN
													-	-	-																																		

Stt	Mã NV	Họ Và	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương									Số giờ làm thêm			THÁNG 09/2020																																			
				Làm việc						Nghỉ						T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4
				CTY	GLF	LPC	LQJK	SVDN	Tổng số ngày LV	CV	K	KP	NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
3	VN002209	Nguyễn Tiến Cường	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	25.00	25.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																	
4	VN002210	Trần Duy Hợi	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	24.00	24.00	-	1.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																	
5	VN002211	Đặng Văn Chung	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	25.00	25.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																	
6	VN002243	Trần Minh Đức	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	22.75	22.75	-	2.00	-				6SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	K	K	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																	
7	VN002273	Phan Trọng Hợp	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	24.00	24.00	-	1.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																	
8	VN002274	Phạm Ngọc Hưng	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	24.00	24.00	-	1.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																	
9	VN002332	Trần Quang Huy	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	4.50	-	-	2.00	6.50	-	-	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		SVDN	SVDN	4GLF																					
													-	-	-																																	
10	VN002335	Nguyễn Đức Phương	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	4.00	-	1.00	5.00	-	2.00	-				LPC	L	LPC	LPC	SVDN		K	LPC	K																					
													-	-	-																																	
11	VN002418	Nguyễn Võ Quốc Cường	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	25.00	25.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																	
12	VN002419	Nguyễn Duy Khánh	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	25.00	25.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																	
13	VN002420	Nguyễn Hữu Kiêm	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	2.00	-	-	19.00	21.00	-	4.00	-				GLF	L	GLF	K	K		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													1.00	-	8.00		8SVDN	1SVDN																													
14	VN002480	Hoàng Tiến Điện	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	25.00	25.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																	
15	VN002715	Nguyễn Bá Báu	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	25.00	25.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																	
16	VN002743	Nguyễn Nam Bình	Công nhân Hàn 6G FCAW	1.00	2.00	-	-	18.50	21.50	-	3.00	-				GLF	L	GLF	SVDN	SVDN		K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	CTY	SVDN	4SVDN	K	K		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																	
17	VN002776	Nguyễn Văn Tính	Công nhân Hàn 6G FCAW	-	-	-	-	4.25	4.25	-	2.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	K		SVDN	2SVDN	K																					
													-	-	-																																	
Công nhân Hàn 6GR FCAW				**-**	**7.00**	**-**	**-**	**95.00**	**102.00**	**-**	**6.00**	**-**	**-**	**-**	**24.00**																														
1	VN002206	Trần Duy Công	Công nhân Hàn 6GR FCAW	-	-	-	-	25.00	25.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																	
2	VN002354	Nguyễn Văn Cường	Công nhân Hàn 6GR FCAW	-	3.00	-	-	18.00	21.00	-	4.00	-				GLF	L	GLF	GLF	SVDN		K	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	K	SVDN
													-	-	8.00		8SVDN																											

Stt	Mã NV	Họ Và	Chức danh công việc	Quy ra công để làm lương									Số giờ làm thêm			THÁNG 09/2020																																			
				Làm việc						Nghỉ						T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	CN	T.2	T.3	T.4
				CTY	GLF	LPC	LQJK	SVDN	Tổng số ngày LV	CV	K	KP	NT	NN	L	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
3	VN002356	Nguyễn Văn Quân	Công nhân Hàn 6GR FCAW	-	-	-	-	24.00	24.00	-	2.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	K	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																
4	VN002357	Nguyễn Đình Sỹ	Công nhân Hàn 6GR FCAW	-	2.00	-	-	23.00	25.00	-	-	-				GLF	L	GLF	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	8.00		8SVDN																														
5	VN002361	Nguyễn Văn Nhì	Công nhân Hàn 6GR FCAW	-	2.00	-	-	5.00	7.00	-	-	-				GLF	L	GLF	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN																					
													-	-	8.00		8SVDN																														
Công nhân Hàn 6G SMAW				**-**	**2.00**	**25.00**	**-**	**46.50**	**73.50**	**-**	**1.00**	**-**	**-**	**-**	**8.00**																																
1	VN002343	Bùi Văn Chí	Công nhân Hàn 6G SMAW	-	2.00	-	-	22.50	24.50	-	-	-				GLF	L	GLF	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	4SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	8.00		8SVDN																														
2	VN002217	Vũ Văn Hải	Công nhân Hàn 6G SMAW	-	-	-	-	24.00	24.00	-	1.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	K	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN
													-	-	-																																
3	VN002208	Lê Thanh Năm	Công nhân Hàn 6G SMAW	-	-	25.00	-	-	25.00	-	-	-				LPC	L	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC	LPC	LPC	LPC		LPC	LPC	LPC
													-	-	-																																
Công nhân Hàn 6G GTAW				**9.00**	**5.00**	**-**	**-**	**12.00**	**26.00**	**-**	**2.00**	**-**	**-**	**-**	**-**																																
1	VN002727	Lê Thanh Tùng	Công nhân Hàn 6G GTAW	7.00	-	-	-	-	7.00	-	-	-				CTY	L	CTY	CTY	CTY		CTY	CTY	CTY																					
													-	-	-																																
2	VN002730	Nguyễn Văn Phong	Công nhân Hàn 6G GTAW	-	-	-	-	7.00	7.00	-	-	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	SVDN		SVDN	SVDN	SVDN																					
													-	-	-																																
3	VN002731	Nguyễn Văn Thắng	Công nhân Hàn 6G GTAW	2.00	5.00	-	-	-	7.00	-	-	-				GLF	L	GLF	GLF	GLF		GLF	CTY	CTY																					
													-	-	-																																
4	VN002750	Nguyễn Văn Sơn	Công nhân Hàn 6G GTAW	-	-	-	-	5.00	5.00	-	2.00	-				SVDN	L	SVDN	SVDN	K		SVDN	SVDN	K																					
													-	-	-																																
5	VN002747	Võ Trí Nguyên	Công nhân Hàn 6G GTAW	-	-	-	-	-	-	-	-	-																																			
													-	-	-																																
	Tổng công			**137.50**	**240.00**	**138.50**	**7.00**	**1,493.25**	**2,016.25**	**-**	**341.00**	**20.00**	**78.50**	**-**	**356.00**																																
Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ trước 17h ngày 05/10/2				**137.50**	**240.00**	**138.50**	**7.00**	**#####**	**2,016.25**	**-**	**#####**	**####**	**78.50**	**-**	**356.00**																																